

Số 1173 -QĐ/TU

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 3 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 149-QĐ/TW, ngày 09/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Quân ủy Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quy định số 59-QĐ/TW, ngày 22/12/2016 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Các cơ quan có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 739-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Bộ đội Biên phòng tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

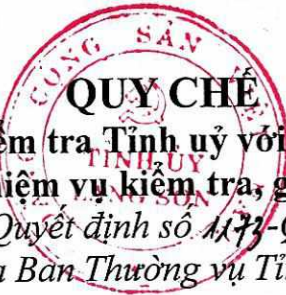
Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ II - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Quân ủy Trung ương,
- Đảng ủy Bộ đội Biên phòng,
- Như Điều 2 (th/h),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Văn Nghiệm



**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng
tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1174-QĐ/TU, ngày 19/3/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh (*gọi tắt là hai cơ quan*) phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp phải căn cứ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở bàn bạc, thống nhất, phát huy trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3- Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức.

4- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II
NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao về:

a) Những nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

b) Những nội dung liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

c) Quyết định các vấn đề liên quan đến củng cố, kiện toàn tổ chức Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh và hướng dẫn về cơ cấu, số lượng thành viên uỷ ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

2- Thông báo, gửi báo cáo, trao đổi thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý. Trao đổi những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể, truy cứu trách nhiệm hình sự được kịp thời.

3- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xử lý kỷ luật và khiếu nại kỷ luật đảng.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

4- Quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nếu thấy có vấn đề liên quan hoặc phát hiện đảng viên, tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm, có đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng liên quan đến chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh thì gửi văn bản đề nghị phối hợp thực hiện hoặc thông báo bằng văn bản kèm tài liệu có liên quan (đơn tố cáo, khiếu nại...) đến Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng, trước hết đối với đảng viên là cán bộ Bộ đội Biên phòng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

Trao đổi về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh hoặc phải có ý kiến của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh về những vấn đề liên quan trước khi Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ kết luận, quyết định xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

Phối hợp với Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh trong việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; trong trường hợp Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trực tiếp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh tuy không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý nhưng thuộc diện Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý.

Qua kiểm tra, nếu có tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, xử lý của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh thì chuyển hồ sơ và trao đổi với Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh để xem xét, xử lý.

Hướng dẫn việc giải quyết tố cáo, xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý.

d) Tham gia ý kiến theo đề nghị của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh về những vấn đề liên quan trước khi Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Phối hợp với Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ tham gia báo cáo viên các lớp tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức.

đ) Khi nhận được đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng hoặc phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh thì có văn bản thông báo kèm theo đơn và các tài liệu liên quan để Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

e) Khi tổ chức các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ mời đại diện Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh tham dự.

g) Thông báo bằng văn bản đến Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc kết luận các cuộc kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định xử lý kỷ luật đối với đảng viên có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh.

2- Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, theo đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các địa bàn, cơ quan, đơn vị, nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, phát hiện dấu hiệu vi phạm, nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý hoặc nhận được đơn khiếu nại kỷ luật của Đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thì thông báo bằng văn bản kèm đơn và các tài liệu có liên quan đến Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để nắm tình hình, phối hợp thực hiện hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hay phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

Trước khi xem xét, quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh, nếu thấy cần thiết thì có văn bản đề nghị Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham gia ý kiến.

d) Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật của Đảng, xem xét thi hành kỷ luật Đảng; chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật của Đảng khi có yêu cầu.

Tiếp nhận, chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ xem xét, xử lý tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh do Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chuyển giao.

đ) Tham gia ý kiến theo đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ về những

vấn đề có liên quan đến việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ kết luận; quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trong việc tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

e) Thường xuyên chủ động trao đổi thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

g) Khi tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nếu thấy cần thiết thì trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

h) Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ mời, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh cử đại diện dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tổ chức.

i) Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh khi trình hoặc gửi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ (trừ những báo cáo riêng có liên quan đến bí mật quốc phòng, an ninh quốc gia).

k) Khi tổ chức các kỳ họp thường xuyên, đột xuất của Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để cử thành viên Ủy ban, cán bộ dự họp (trừ những cuộc họp riêng có liên quan đến bí mật quốc phòng, an ninh quốc gia).

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 10 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng

văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao.

3- Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện quy chế này. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Uỷ ban, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo trực tiếp việc phối hợp thực hiện giữa hai cơ quan.

Các đơn vị, phòng chức năng của mỗi cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ hoặc Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới, các cơ quan có tên ở Điều 1 báo cáo, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1- Hằng năm hoặc khi cần thiết, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

2- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.